

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 3

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Trong bộ *Văn Sao*, đại sư Ấn Quang viết thư cho cư sĩ Vân Đài không ít, bàn đến đề tài nhân quả cũng rất nhiều. Ấn tổ có dạy rằng:

“Nhân quả là phương tiện lớn lao của thánh nhân thế gian và xuất thế gian dùng để bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh.”

“Thế gian” là chỉ cho các bậc đế vương tướng soái trong quá khứ, “xuất thế gian” là nói về chư Phật Bồ-tát. Các bậc thánh hiền thế gian và xuất thế gian, mục đích đều là giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Muốn đạt đến mục đích này thì xiển dương đạo lý nhân quả, nói rõ sự thật của nhân quả là điều vô cùng quan trọng, đạo lý lớn của vũ trụ nhân sinh cũng không ngoài điều này. Chúng ta tổng hợp những điều đức Phật đã nói trong kinh luận, đặc biệt là Phật pháp Đại thừa, đại kinh Nhất thừa, không bộ nào mà không làm sáng tỏ đạo lý nhân quả. Đức Phật nói với chúng ta, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thể là vĩnh hằng không biến đổi, tướng là huyễn vọng không thật. Cái gọi là “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, chắc chắn không phải chân thật. Cho nên Phật nói với chúng ta rằng vạn pháp đều không. Cái “đều không” này là nói về hiện tượng, hiện tượng của vạn pháp đều không, thế nhưng nhân quả chẳng không. Nhân quả là gì vậy? Nhân quả chính là tướng tiếp nối của hết thảy vạn pháp. Nhân quả là tiếp nối, nhân quả là tuần hoàn. Hiện tượng tiếp nối tuần hoàn này vĩnh viễn tồn tại. Vì thế nhân thiện nhất định cảm quả thiện, nhân ác nhất định cảm quả báo ác. Lão pháp sư nói, trong thời đại hiện nay của chúng ta phải đề xướng nhân quả báo ứng, đem những đạo lý và chân tướng sự thật này nói cho rõ ràng, giảng tường tận với đại chúng, khiến tất cả chúng sanh khi khởi tâm động niệm có thể có chỗ thúc liễm.

Đặc biệt là trong thời đại ngày nay, mỗi một quốc gia khu vực đều cực lực đề xướng dân chủ, tự do, cởi mở. Vào thời xưa, quyền uy của người lãnh đạo, quyền uy của gia trưởng, quyền uy của thầy giáo, quyền uy của con trưởng, ở trong hoàn cảnh dân chủ tự do cởi mở thảy đều mất hết. Người dân bình thường, có thể nói là không bị ràng buộc, nếu không hiểu được chân tướng của sự thật nhân quả báo ứng, bên trong họ có tham sân si mạn, tập khí phiền não; bên ngoài có ngũ dục lục trần lôi kéo, vậy thì làm sao họ có thể không tạo tội nghiệp? Làm

sao có thể không cảm quả báo ác? Mỗi người tạo nghiệp thọ báo, việc ấy còn nhỏ, nếu trong xã hội phổ biến đều như vậy thì sẽ tạo thành cộng nghiệp không thể tưởng tượng nổi. Ở trong hoàn cảnh này, cho dù chư Phật Bồ-tát, thánh hiền thầy đều xuất hiện ở thế gian thì cũng không biết làm sao. Sự thật này, tôi nghĩ quý vị suy nghĩ một chút, đều có thể lãnh hội được. Xã hội trước mắt chính là minh chứng của sự thật.

Lão pháp sư vào đầu thời Dân Quốc, khi những khẩu hiệu này vừa mới được đề xướng, lão nhân gia có trí tuệ cao độ, nên biết được sự diễn biến của xã hội về sau, biết trước mà kê cho chúng ta một toa thuốc. Nếu chúng ta có thể nhận biết, có thể y giáo phụng hành, vậy vẫn cứu được. Nếu không biết được toa thuốc này, không cho là đúng, vậy vấn đề vô cùng nghiêm trọng rồi. Sự phát triển về sau, thật sẽ đến mức không thể tưởng tượng nổi.

Trong thư trả lời cư sĩ Kiều Trí Như, lão nhân gia có nói đến tầm quan trọng của giáo dục gia đình. Ngài nói: “Con cái tuy còn nhỏ, nhất định không thể để mặc theo tánh khí, nuông chiều kiêu mạn.” Ngạn ngữ Trung Quốc thời xưa thường nói “dạy con từ thuở còn thơ”, bạn dạy con cái, phải bắt đầu ngay từ thời thơ ấu của chúng. Thuở còn thơ tức là trẻ nhỏ. Ý nghĩa của câu này rất sâu. “Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về”, vợ là con dâu, cưới vợ, dạy vợ là khi cô ấy vừa bước vào cửa liền dạy bảo cô ấy, lúc này thì dễ. Nếu như nói là quen thói kiêu căng một thời gian, cô ấy sẽ không nghe, không tiếp nhận sự dạy dỗ của bạn nữa. Lời của cổ thánh tiên hiền không sai, nhưng hiện nay trong xã hội chúng ta vẫn là có trở ngại rất lớn. Trong nhà bạn dạy theo cách này, nhà người khác không dạy theo cách này. Đứa trẻ này của bạn ở trong nhà, nghe theo cha mẹ, nhưng khi cùng chơi với những đứa trẻ khác, cùng chung sống với bạn học, cha mẹ của chúng đối với chúng không phải là cách dạy này. Cho nên trẻ nhỏ cũng sẽ sanh nghi hoặc, cũng sẽ sanh phản kháng, phiền phức này liền lớn rồi. Vì vậy lý niệm nhân quả này nhất định phải tuyên truyền đến đông đảo quần chúng trong xã hội. Nhất định phải giúp cho đông đảo quần chúng đều có thể hiểu rõ, cùng hướng về phương hướng này, hướng về mục tiêu này mà nỗ lực. Dùng lý niệm chung, dạy con cái, dạy học sinh. Người lãnh đạo dạy cán bộ của mình, dạy cấp dưới của mình, có vậy mới thật sự đạt đến mục tiêu xã hội an định, hài hoà, phồn vinh, hưng thịnh.

Đại sư Ấn Quang lại đặc biệt chú trọng dạy con gái, dạy con gái quan trọng hơn dạy con trai. Ngài nói:

“Khéo dạy con cái.”

Đây là căn bản của việc trị quốc bình thiên hạ. Điều lão nhân gia dạy, tỉ mỉ suy ngẫm thấy rất có đạo lý, ngài nói quyền trị quốc bình thiên hạ, người nữ nắm hơn phân nửa. Điều này có thể quan sát được từ trong lịch sử xưa nay trong và

ngoài nước. Thế gian vì sao ít người hiền, ít thánh nhân? Bởi thế gian ít người nữ hiền đức. Nếu có người nữ hiền đức thì tương lai người ấy nhất định là vợ hiền mẹ hiền. Người chồng có một nội trợ tốt thì sự nghiệp của người ấy nhất định sẽ thăng tiến rực rỡ, nhất định sẽ thuận buồm xuôi gió. Con cái có mẹ hiền, trẻ nhỏ từ thuở bé đã tiếp nhận được nền giáo dục tốt đẹp, được huân tập pháp thiện, tương lai làm gì có đạo lý nào mà không thành thánh thành hiền cho được? Đây chính là điều gọi là người nữ nắm phần lớn đại quyền trị quốc bình thiên hạ. Cho nên việc dạy dỗ con cái nhất định phải từ lúc còn thơ bé, phải thường xuyên kể cho chúng nghe những câu chuyện nhân quả báo ứng. Khi chúng lớn hơn một chút, có năng lực thấu hiểu rồi thì phải phân tích cho chúng nghe về đạo lý nhân quả báo ứng. Khiến chúng hiểu rõ, có thể thường giữ tâm sợ hãi, tự nhiên sẽ không làm những việc trái luân thường đạo lý, tổn người lợi mình. Đề xướng nhân quả báo ứng, và khéo dạy dỗ con cái, đây chính là pháp luân căn bản để thiên hạ thái bình. Chúng ta học Phật, hàng tứ chúng đồng tu, nam chúng nữ chúng xuất gia, nam chúng nữ chúng tại gia, nếu bạn là một đệ tử Phật chân chính thì bạn liền có trách nhiệm, đối với tất cả mọi người, ở mọi lúc mọi nơi, đều phải lấy điều này khuyên bảo nhau, lấy điều này cùng cố gắng.

Thiên hạ thịnh trị hay loạn nằm ngay ở mỗi một gia đình có chú trọng đạo đức, chú trọng sự tu dưỡng phẩm đức hay không. Mỗi một gia đình đều kiện toàn, vậy xã hội này tự nhiên lành mạnh. Xã hội xảy ra vấn đề, đó chính là do gia đình xảy ra vấn đề. Cho nên ở Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền xây dựng quốc gia xã hội bằng phương pháp gì? Dùng ngũ luân. Ngũ luân, thứ nhất là vợ chồng, thứ hai là cha con, thứ ba là anh em, thứ tư là bạn bè, thứ năm là vua tôi. Trật tự này từ trong ra ngoài. Vợ chồng cùng phòng, cùng một căn phòng; cha con anh em, cùng chung một gia đình. Do đây có thể biết, nếu như vợ chồng bất hòa thì gia đình sẽ loạn; gia đình bất hòa thì xã hội sẽ loạn động. Cho nên cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, các ngài hiểu rõ, các ngài sáng tỏ, muốn quản lý tốt một quốc gia, muốn xã hội này an định phồn vinh, thì phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ gia đình. Gia đình bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ vợ chồng. Đây là lấy ngũ luân thập nghĩa làm cội gốc căn bản của giáo dục. Gia đình lấy điều này làm căn bản, xã hội cũng lấy điều này làm căn bản, quốc gia vẫn là lấy điều này làm căn bản, đây là đạo thống¹ lưu truyền mấy ngàn năm nay của Trung Quốc. Các quốc gia cổ đại nổi tiếng trên thế giới có được mấy nước? Đều đã sớm diệt vong rồi. Chỉ riêng đất nước Trung Quốc cổ đại này đến ngày nay vẫn tồn tại. Bạn muốn hỏi lý do tồn tại là gì? Chính là nhờ đạo thống này đang duy trì. Nếu đạo thống này mất đi thì quốc gia nổi tiếng này e rằng cũng sẽ có vấn đề, nền tảng của nó liền dao động. Những lời giáo

¹ Đạo thống (道統): Mạch nguồn tư tưởng đạo đức chân chánh được các bậc thánh hiền nối truyền liên tục qua các thế hệ, đóng vai trò là hồn cốt văn hóa và nền tảng cốt lõi giúp quốc gia, dân tộc trường tồn ổn định.

huấn này, những lời nghị luận này của lão hòa thượng đều là những lời nói căn bản và thiết thực.

Trong thư trả lời cư sĩ Giang Dịch Viên, lão pháp sư cũng có một đoạn nói rằng, ngài khuyến khích mọi người: “Thời nay đề xướng Phật học, nhất định phải chú ý pháp môn Tịnh độ và nhân quả báo ứng.” Lúc bấy giờ các nơi tổ chức liên xã, những vị đồng tu tu học Tịnh độ có một đạo tràng cùng tu cùng học, điều này rất tốt, rất khó được. Thời nay chúng ta tuy không dùng tên gọi liên xã, chúng ta tuân theo đề xướng của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, ở các nơi tổ chức học hội Tịnh tông. Kỳ thật mà nói, danh từ này chính là sự hiện đại hóa của liên xã thời xưa. Bởi vì chúng ta nghĩ đến liên xã, nghĩ đến tự viện, thông thường đều liên tưởng đến tôn giáo. Nói thật ra, từ chúng đệ tử thời nay có trách nhiệm phải đưa Phật giáo ra khỏi tôn giáo. Vì Phật pháp vốn dĩ không phải là tôn giáo, đó là giáo dục chí thiện viên mãn của Thế Tôn dành cho tất cả chúng sanh. Chúng ta hy vọng Phật pháp có thể thoát khỏi hình thức tôn giáo, khôi phục diện mạo vốn có của giáo dục, vậy mới có thể mang lại lợi ích rộng khắp cho đông đảo quần chúng trong xã hội, đây là một đề tài rất quan trọng. Cho nên Hạ lão thấy rõ điều này, mới đặt tên gọi này là học hội. Hiện nay chúng ta tôn sùng đề xuất này của ngài. Học hội trên thực tế giống như liên xã, chỉ là thay đổi tên gọi một chút mà thôi.

Học hội Tịnh tông sẽ tổ chức như thế nào? Cần cơ sở rộng bao nhiêu, số lượng người bao nhiêu, thật ra mà nói thì việc này không nhất định, tất cả tùy duyên, không cần miễn cưỡng để làm. Các bạn ở một nơi niệm Phật, hoằng pháp, số người dần dần đông lên, mọi người cảm thấy cần phải có một nơi để tụ hội, đây chính là tự nhiên hình thành. Như ở Đài Trung, năm xưa sau khi lão cư sĩ Lý Bình Nam đến Đài Trung, ngài học theo thầy của mình, mỗi khi đến một nơi thì liền giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, khuyên người niệm Phật. Ngài tận dụng thời gian rảnh rỗi, ở nhà bạn bè, dù 5 người, 10 người thì ngài cũng giảng pháp. Về sau càng giảng người càng đông, phòng khách nhà người ta quá nhỏ, không thể chứa được nữa. Ngài cảm thấy cần làm một giảng đường nhỏ, lúc này mới khởi ý niệm, tôi muốn lập một liên xã. Ngài bèn mua một căn nhà cũ ở Lục Xuyên, sửa sang lại đôi chút, quy mô rất nhỏ. Giảng đường ấy chỉ có thể chứa được hơn 100 người, đại khái 120 người là đã chật kín. Nếu dùng đơn vị đo lường của Đài Loan chúng ta hiện nay mà tính thì đại khái khoảng 50 bình (165 m²). Đại diện của liên xã trước kia, đại khái chỉ rộng 165 m² mà thôi. Quy mô hiện nay của liên xã, đây là do mấy mươi năm dần dần mở rộng ra mà thành. Hàng xóm xung quanh, có lúc họ rời đi, hoặc di dân ra nước ngoài, vậy là mua lại nhà của họ để mở rộng thêm. Những gì mọi người nhìn thấy hiện nay, là thầy đã cho tháo dỡ toàn bộ để xây lại thành toà nhà lớn. Còn những năm tháng đầu tiên, bạn phải

xem những bức ảnh lịch sử của họ mới có thể thấy được, rất đơn sơ. Tất cả đều là tùy duyên mà thành tựu, thành tựu như vậy tự tại biết bao.

Cứ vậy mà ở nơi này pháp duyên càng ngày càng thù thắng, thế nên chỗ của liên xã không chứa nổi nữa, lại mở thêm đạo tràng thứ hai, chính là thành lập thư viện Từ Quang. Quy mô của thư viện Từ Quang lớn hơn liên xã rất nhiều. Nhưng hiện nay quý vị đi xem, dường như cũng gần như nhau, đó là vì liên xã về sau không ngừng mở rộng, mới có quy mô như ngày nay. Còn thư viện Từ Quang vẫn luôn giữ nguyên dáng vẻ của 40 năm trước, chỉ mở rộng thêm một chút mà thôi. Toà lâu nhỏ mà lần này tôi đến nghĩ là sau này mua lại, 40 năm trước chưa có toà này. Cho nên việc mở rộng đạo tràng, nhất định phải thuận theo sự phát triển tự nhiên của nó. Điều quan trọng là chính mình phải chân thật tu học, điều này mới quan trọng. Cho nên từ một đạo tràng rất nhỏ, dần dần phát triển lên, đây là trong lịch sử Trung Quốc, từ xưa đến nay rất nhiều đạo tràng lớn, danh sơn, chùa chiền đều thành tựu như vậy. Thật sự là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, cho nên bạn mới được tự tại.

Phát triển sự nghiệp, nhưng lại không mất tâm thanh tịnh, đây mới gọi là tự lợi lợi tha. Nếu một mực phát triển sự nghiệp này, mỗi ngày vì những việc này mà lao碌, khiến bản thân không đạt được thanh tịnh, vậy thì những điều bạn tu chỉ là phước báo hữu lậu trời người. Thậm chí tương lai vãng sanh đều sẽ thành vấn đề, đây là cái được không bù nổi cái mất. Cuối cùng niệm Phật vãng sanh mới là việc lớn nhất trong một đời của chúng ta, còn lại đều là việc nhỏ. Vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, quý vị phải biết, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi; không những vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà còn vĩnh viễn vượt khỏi mười pháp giới. Bạn trở về với nhất chân pháp giới rồi. Thế giới Hoa Tạng là nhất chân pháp giới, thế giới Cực Lạc là nhất chân pháp giới. Trở về nhất chân pháp giới thì không gian sinh hoạt của bạn liền mở rộng, mở rộng đến mức không thể nghĩ bàn, bạn liền được đại tự tại.

Ở trong hoàn cảnh ấy, chúng ta vẫn không ngừng tu học y như cũ, không ngừng giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Việc tu học của chúng ta, giống như trong kinh đã nói, là cúng dường chư Phật khắp mười phương. Cúng Phật chính là tu phước. Cúng Phật, đương nhiên sẽ được nghe Phật thuyết pháp. Nghe pháp là khai mở trí tuệ, nên gọi là phước tuệ song tu. Đồng thời lại có thể ở trong mười pháp giới tùy duyên thị hiện, rộng độ chúng sanh. Chúng ta muốn đạt đến cảnh giới như vậy, Phật nói với chúng ta, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, bạn liền thành tựu ngay. Nếu không niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, bạn muốn đạt đến cảnh giới này, vậy thì quả thật rất khó. Trong kinh nói ít nhất phải trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Đây là giải thích vì sao đề xướng học Phật nhất định phải chú trọng pháp môn Tịnh độ. Tịnh độ chú trọng nhất là tu tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi

Phật tịnh. Điều kiện chân thật để chúng ta vãng sanh là tâm thanh tịnh, cho nên niệm Phật xem trọng ở chỗ tương ưng, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, niệm niệm đều phải tương ưng với tâm thanh tịnh, như vậy công phu liền đắc lực, mới có thể niệm đến công phu thành phẩm, mới có thể niệm đến nhất tâm bất loạn, như vậy đương nhiên sẽ được vãng sanh.

Người tâm địa thanh tịnh thì nhất định sanh trí tuệ, nhất định sanh từ bi, chắc chắn sẽ không làm ác. Đây là lão pháp sư dạy chúng ta phải đặc biệt chú trọng đề xướng nhân quả. Ngài lại khuyên mọi người phải giới sát hộ sanh². Thật ra mà nói, ngày nay khi nói đến giới sát hộ sanh, người Trung Quốc chúng ta thua xa người nước ngoài. Chúng ta thấy ở rất nhiều quốc gia, trong công viên của người ta có rất nhiều loài động vật hoang dã, những con vật này đều không sợ người. Giống như những chú sóc trên cây, bạn vừa vẫy tay thì nó liền đến bên cạnh bạn. Thậm chí là chim chóc, bồ câu, hải âu, những động vật hoang dã này đều không sợ người, đều có thể bay đến bên cạnh bạn, đậu ngay trên cánh tay của bạn. Đây là đạo lý gì? Là do những động vật này chung sống với con người, chúng thấy con người không có ý niệm hãm hại chúng. Thế nhưng ở Trung Quốc, những động vật này vừa thấy con người liền kinh hoàng khiếp sợ, vội vàng chạy trốn. Đây là nguyên nhân gì? Đại thể là sát khí của người Trung Quốc chúng ta quá nặng. Chúng vừa tiếp xúc liền sanh cảm giác sợ hãi. Cho nên nhất định phải học giới sát hộ sanh.

Lão pháp sư dạy bảo chúng ta, cần phải khuyên tất cả mọi người phải khéo dạy con cái; người làm thầy giáo phải khéo dạy học trò. Sự động loạn của quốc gia, xã hội là do thiếu người hiền, mà nguồn gốc của nó thật ra chính là do sự thiếu sót trong giáo dục gia đình, thiếu mất giáo dục gia đình tốt đẹp. Trong giáo dục gia đình thì giáo dục của người mẹ là quan trọng nhất. Cho nên theo cách nhìn của lão nhân gia, dạy con gái có tầm quan trọng hơn dạy con trai. Ngài nói có người nữ hiền thì trong xã hội này mới có vợ hiền, mới có mẹ hiền. Một người lúc nhỏ có mẹ hiền, sau khi trưởng thành có vợ hiền, người ấy không muốn làm người hiền cũng không được. Vì họ từ nhỏ đã nhận được sự huân tập của mẹ hiền và vợ hiền, nên khi bước ra xã hội đương nhiên sẽ thành chánh nhân quân tử. Từ đó có thể biết, đây mới thật sự là kế hay để chấn chỉnh tận gốc rễ. Cho nên lão pháp sư đối với một số vị đại đức, cư sĩ tại gia, vào thời ấy các cư sĩ đứng ra hoằng dương Phật pháp rất nhiều, rất phổ biến, hơn nữa rất có thành tựu. Lão hòa thượng khai thị cho họ, hy vọng khi họ hoằng dương Phật pháp, phải đặc biệt chú ý đề xướng những điều này. Mục đích đều là cầu mong xã hội an định, thế giới hòa bình. Đây là một đoạn lời dạy của Ấn tổ trong thư trả lời cư sĩ Giang Dịch

² Giới sát hộ sanh: Là thuật ngữ Phật giáo chỉ điều giới cấm sát hại, đoạn tuyệt mạng sống của chúng sinh và thực hành bảo vệ sự sống. Đây là giới luật đứng đầu trong năm giới (ngũ giới) dành cho người tại gia và mười giới trọng dành cho người xuất gia.

Viên. Ngài trả lời một cư sĩ ở Vĩnh Gia, trong thư nói như thế này, đây là lời dành cho những ai mong cầu Phật Bồ-tát gia hộ, mong cầu cảm ứng, đoạn khai thị này rất quan trọng. Ngài nói:

“Lễ nào Bồ-tát chỉ ở Phổ Đà, mà chẳng biến khắp pháp giới để cảm ứng hay sao?”

Rất nhiều người lễ bái Bồ-tát Quán Âm, lễ bái Bồ-tát Quán Thế Âm, ở Trung Quốc chúng ta là phổ biến nhất, gọi là nhà nhà Quán Thế Âm. Do đó mọi người mới rủ nhau đến núi Phổ Đà hành hương, lễ bái Bồ-tát Quán Âm. Mãi cho đến ngày nay, phong khí này vẫn không gián đoạn. Hiện nay tham quan du lịch đã mở cửa, thu hút dòng người kéo đến; mà kỳ thật, trong số những người hành hương, tôi thấy người lễ bái Bồ-tát ít nhất cũng có hơn phân nửa. Đặc biệt là người Trung Quốc, đoạn khai thị này của lão hoà thượng dụng ý rất sâu. Lễ nào Bồ-tát Quán Âm chỉ ở núi Phổ Đà, không ở nơi khác hay sao? Nói thật ra, Bồ-tát Quán Âm luôn ở ngay nơi khởi tâm động niệm của tất cả chúng sanh, hiển đại thần thông, nói pháp vi diệu. Điều đáng tiếc là chúng sanh không hay không biết, mê hoặc điên đảo, bỏ lỡ ngay trước mắt, cô phụ ân này. Có lẽ có người muốn hỏi, Bồ-tát Quán Thế Âm ở ngay nơi khởi tâm động niệm của tất cả chúng sanh, vậy sao tôi không cảm nhận được? Đây là do chưa hiểu rõ Phật lý, hoặc giả là hiểu chưa thấu triệt nên bạn mới không thấy.

Trong Phật giáo, tất cả danh hiệu, hình tượng của chư Phật, kỳ thật hình tượng của chư Phật đều giống nhau, Phật Phật đạo đồng, đều là đại biểu cho tánh đức của mỗi người. Hay nói cách khác, là đại biểu cho tánh đức của chính chúng ta, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh không ở bên ngoài. Còn tất cả chư Bồ-tát, danh hiệu và hình tượng của Bồ-tát là biểu thị cho tu đức của chúng ta. Bồ-tát Quán Âm đại biểu đại từ đại bi, chúng ta khởi tâm động niệm, đối với tất cả người, đối với tất cả vật, đối với tất cả việc, nếu như dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi thì liền tương ưng với Bồ-tát Quán Thế Âm. Bồ-tát Quán Âm liền ở trong tâm bạn, Bồ-tát Quán Âm liền ở xung quanh đời sống của bạn, cũng có thể nói chính là toàn thể đời sống của bạn. Tổ sư nói:

“Hiển đại thần thông, diễn nói diệu pháp.”

Chính là nói ý nghĩa này, chính là nói sự việc này. Vì sao chúng sanh chúng ta lại bỏ lỡ ngay trước mắt? Chúng ta khởi tâm động niệm đều là sai lầm, đều là những phân biệt, vọng tưởng, chấp trước, hoàn toàn không tương ưng với thanh tịnh, từ bi, đây gọi là bỏ lỡ ngay trước mắt. Chúng ta thử nghĩ xem, ở trong các kinh luận, đức Phật đã dạy chúng ta như thế nào? Chúng ta có đọc rõ ràng hay chưa? Có nghe sáng tỏ hay chưa? Có thật sự thể hội được nghĩa thú mà Phật đã nói hay chưa? Trong đời sống thường ngày, chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật đã

tương ưng hay chưa? Tức là có làm được hay chưa? Nếu chưa làm được, đó chính là cô phụ từ ân.

Phật dạy chúng ta thường xuyên niệm Phật, thường trì danh hiệu Bồ-tát, dụng ý ở chỗ nào? Niệm niệm nhắc nhở chính mình, dụng ý ở chỗ này, không phải niệm cho Phật Bồ-tát nghe. Niệm A-di-đà Phật, chính là niệm niệm nhắc nhở chính mình giác ngộ. Bốn chữ A-di-đà Phật là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung Quốc nghĩa là Vô Lượng Giác, mọi lúc mọi nơi không có gì là không giác. Giác chính là Phật, mê chính là phàm phu. Bảo chúng ta thường niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, chính là để khơi dậy tâm đại từ bi của chính mình. Bồ-tát Quán Âm đại từ đại bi, tâm từ bi của chúng ta chính là Bồ-tát Quán Âm, Bồ-tát Quán Âm không ở ngoài tâm, đây chính là điều mà Phật pháp nói ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Cho nên Tịnh tông thường nói: “Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ.” Lời này là chân thật, không phải hư vọng. Di-đà là do tự tánh biến hiện, Quán Âm cũng là tự tánh biến hiện, Thế Chí vẫn là tự tánh biến hiện. Cho đến y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, không một pháp nào là không do tự tánh biến hiện. Đây gọi là “hiển đại thần thông, diễn nói diệu pháp”.

Nếu chúng ta thể hội được, vậy chẳng phải chúng ta đang sống trong Phật pháp hay sao? Chúng ta có lúc nào xa rời Phật pháp đâu? Người giác ngộ thì sống trong Phật pháp; người mê hoặc vẫn là sống trong Phật pháp. Chỉ là người giác ngộ thì hiểu rõ, sáng tỏ, còn người mê hoặc thì không sáng tỏ mà thôi. Tuy sống trong Phật pháp nhưng lại không sáng tỏ, đây gọi là bỏ lỡ ngay trước mắt. Đời sống mà người sáng tỏ trải qua là đời sống của chư Phật Bồ-tát, là đời sống tự tại hạnh phúc mỹ mãn; còn người mê hoặc thì trải qua là đời sống khổ não, khác biệt chính là ở chỗ này. Cho nên phải hiểu được, ở trong kinh luận Phật thường khuyên chúng ta niệm Phật, khuyên chúng ta niệm danh hiệu Bồ-tát, ý nghĩa ở chỗ ấy.

Hơn nữa tổ sư lại càng đặc biệt dạy chúng ta niệm danh hiệu A-di-đà Phật, ngoài ý nghĩa thông thường trong đây còn có một ý nghĩa đặc thù, đó chính là trong tất cả chư Phật thì A-di-đà Phật có duyên phận đặc biệt sâu dày với chúng ta. Pháp thế gian và xuất thế gian, không thể không nói đến duyên, có thể nói duyên quyết định tất cả. Tuy là mối quan hệ nhân quả, nhưng nhân mà không có duyên thì không thể kết thành quả. Nhân và quả, chúng ta đều không có cách nào điều khiển, nhưng duyên thì đích thực nằm trong tay của chính mình. Đời này chúng ta muốn vãng sanh, muốn bất thoái thành Phật, duyên này chính là thường niệm A-di-đà Phật. Đúng như trong kinh nói, “phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Tám chữ này làm được rồi, quyết định được sanh Tịnh độ, trong một đời này của chúng ta liền viên mãn công đức.

Sự thù thắng này, hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, không pháp nào có thể sánh bằng, cho nên tất cả chư Phật đều tán thán. Duyên này có được chẳng

dễ dàng. Cư sĩ Bành Tế Thanh đã từng nói: “Đây là một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”, một ngày này chúng ta gặp được rồi. Gặp được rồi, chỉ cần bạn thật sự nhận thức được, bạn có thể nắm chắc lấy nó thì đời này chúng ta thành tựu. Đây là hiếm có thật sự, phải hiểu được tất cả pháp thế gian lẫn xuất thế gian đều là giả, đều là không thể được. Hơn nữa nhân quả tiếp nối, nhân quả tuần hoàn đáng sợ, nhất định phải có sự giác ngộ cao độ, ngay trong đời này mà làm xong việc lớn này, đó chính là nhất định cầu sanh Tịnh độ. Chỉ có cầu sanh Tịnh độ, tất cả vấn đề của chúng ta thầy đều được giải quyết viên mãn.

Do vậy, kinh không thể không đọc, không thể không giảng, không thể không nghiên cứu thảo luận. Việc này hằng ngày cần phải làm. Số người không cần nhiều, ba hoặc năm người cùng chung chí hướng là không thể nghĩ bàn rồi. Ba đến năm người cùng nhau cộng tu, tương lai ba năm người vãng sanh; bảy tám người cùng nhau cộng tu, bảy tám người vãng sanh, vậy thì còn gì bằng? Thật là phi thường. Đặc biệt là trong thời loạn này, nếu chúng ta không có cơ hội giới thiệu Phật pháp cho toàn thể đại chúng, thì với thân bằng quyến thuộc ba năm người, bảy tám người cũng không khó. Chỉ cần mình có tâm thường hằng, có tâm lâu dài, kiên trì không bỏ, mỗi tuần hoặc một lần, hoặc hai lần, nếu mọi người công việc bận rộn thì một tuần một lần. Nếu có thời gian thì hai lần, ba lần, đó là tốt nhất. Giống như không gian nhỏ bé này của chúng ta, nơi nhỏ bé này, bạn nghĩ xem, ba năm người, bảy tám người, đều được cả, cộng tu rất tốt. Giảng kinh nghiên cứu thảo luận rất tốt, cùng nhau niệm Phật cũng rất tốt, không cần phải đạo tràng lớn. Tự mình đóng cửa tiến tu ở trong nhà, không làm trở ngại người khác. Đây là trong xã hội hiện đại này, chân thật dụng công tu hành có thể thành tựu, là một phương pháp tốt, đáng được cực lực đề xướng.

Thí như nói chúng ta có năm người, năm người chúng ta thành tựu rồi, mọi người ở một chỗ, học được 3 năm 5 năm, 10 năm 8 năm, công phu bản thân cũng có được một chút, giáo lý cũng dần dần thông đạt rồi, chúng ta năm người liên tách ra, mỗi một người lại đi dẫn dắt năm người, vậy thì năm lần năm là 25 người. Lại qua một vài năm, 25 người này thành tựu rồi, mỗi người lại dẫn dắt 5 người, vậy thì đã có hơn 100 người. Như vậy nếu tiếp tục phát triển không ngừng, nhất định có thể ảnh hưởng đến xã hội này. Có thể chuyển đổi phong tục, an định xã hội, phồn vinh xã hội, đạt đến mục tiêu hoà bình thịnh trị. Công phu phải sâu, phải có tâm nhẫn nại, phải có tâm thường hằng, liên tục không gián đoạn, khẳng định có thành tựu. Một khi làm như vậy, mọi lúc mọi nơi đều được chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Đời sống của chúng ta tuy thanh bần một chút, tiết kiệm một chút, nhưng ngày tháng sẽ sống rất tự tại, an bản lạc đạo.

Trong đời loạn, chúng ta cũng có thể tu tâm thanh tịnh, chúng ta cũng có thể thành tựu đạo vô thượng, vãng sanh Tịnh độ, chính là đạo vô thượng. Luôn

hy vọng mọi người có thể nhận thức, có thể sáng tỏ, hết lòng nỗ lực mà làm, độ chính mình, độ người khác, cũng độ được xã hội này. Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giã đến đây.